

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 218/2020/TLST- VHNGĐ ngày 23-4-2020 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông Trần Thái H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 3/18A, Đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Trần Thị N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, Huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11-5-2020 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Thái H, bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi Trần Hoàng T sinh ngày 05-10-2012. Ông Trần Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con (vì bà N không yêu cầu).

Ông Trần Thái H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí HNGĐ: Ông H, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Thái H, bà Trần Thị N thuận tình ly hôn.
- Con chung: Giao cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi Trần Hoàng T sinh ngày 05-10-2012. Ông Trần Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thái H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thái H, bà Trần Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông H, bà N mỗi người đã nộp tạm ứng lệ phí 150.000 đồng theo biên lai số 0001287; 0001288 ngày 23-4-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
- UBND xã N- huyện C
Tiền Giang ; Kết hôn năm 2012;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa